

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỂM HỌC TẬP VÀ ĐIỂM KIỂM TRA SÁT HẠCH
XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM HỌC 2018-2019
CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC**

STT	SBD	Họ và tên		Năm sinh		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Điểm học tập			Điểm kiểm tra sát hạch			Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	
				Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn (ĐH, CD, TC)	Chuyên ngành	Điểm TB môn học	Điểm TB tốt nghiệp	Điểm trung bình toàn khoá	Phòng văn kiến thức chung	Phòng văn kiến thức chuyên môn	Tổng điểm (hệ số 2)		Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	240	Đoàn Phương Thanh	Thúy		17/09/1990	Đại học	Giáo dục tiểu học			6.43	16	26.33	84.66	213.26	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	An Phong
2	241	Quánh Thị Thanh	Mai		20/11/1993	Đại học	Giáo dục tiểu học			7.67	17	28.33	90.66	244.06	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	An Phong
3	242	Dương Mộng	Liều		15/07/1982	Đại học	Giáo dục tiểu học			6.31	vắng				Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	An Phong
4	245	Nguyễn Thị Diễm	My		14/01/1995	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học			7.78	18	66.33	168.66	324.26	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	An Phong
5	243	Phạm Thị Bích	Diễm		14/06/1994	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học			7.24	16	67.33	166.66	311.46	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	An Phong
6	244	Nguyễn Thị Mỹ	Lệ		11/10/1986	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học			7.86	7	55	124	281.2	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	An Phong
7	246	Nguyễn Thị Mai	Trinh		07/08/1997	Trung cấp	Sư phạm tiểu học			7.5	14.5	64.33	157.66	307.66	Giáo viên tiểu học Tổng phụ trách	An Phong
8	247	Nguyễn Thị ý	Nhi		23/05/1997	Cao đẳng	Sư phạm Tiếng Anh			6.98	14.5	70.33	169.66	309.26	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	An Phong
9	192	Phạm Thị Ngọc	Trân		25/07/1996	Đại học	Giáo dục tiểu học			7.95	17	71	176	335	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Ấu Dương Lân
10	191	Dương Thiên	Ý		08/10/1995	Đại học	Giáo dục tiểu học			6.73	23	72.67	191.34	325.94	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Ấu Dương Lân
11	190	Lê Thị Thanh	Tâm		11/01/1993	Đại học	Giáo dục tiểu học			7.58	23	57	160	311.6	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Ấu Dương Lân
12	184	Nguyễn Thành	Công		22/01/1990	Đại học	Giáo dục tiểu học			6.26	20.5	72	185	310.2	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Ấu Dương Lân
13	187	Mao Trần Phương	Quỳnh		07/09/1995	Đại học	Giáo dục tiểu học			6.55	15.5	72.33	175.66	306.66	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Ấu Dương Lân

STT	SBD	Họ và tên		Năm sinh		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Điểm học tập			Điểm kiểm tra sát hạch			Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	
				Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn (ĐH, CĐ, TC)	Chuyên ngành	Điểm TB môn học	Điểm TB tốt nghiệp	Điểm trung bình toán khoa	Phòng vấn kiến thức chung	Phòng vấn kiến thức chuyên môn	Tổng điểm (hệ số 2)		Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển
14	193	Tăng Thanh Thiên	Trúc		26/02/1995	Đại học	Giáo dục tiểu học			7.59	18.5	55.67	148.34	300.14	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Âu Dương Lân
15	185	Lê Thị Thu	Nguyệt		18/10/1994	Đại học	Giáo dục tiểu học			7.99	15	55	140	299.8	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Âu Dương Lân
16	189	Phan Tú	Nhi		12/11/1996	Đại học	Giáo dục tiểu học			7.76	14	54.67	137.34	292.54	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Âu Dương Lân
17	186	Hà Thị Thu	Thảo		20/11/1996	Đại học	Giáo dục tiểu học			7.93	17.5	49	133	291.6	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Âu Dương Lân
18	188	Phạm Thị Kim	Nga		21/10/1996	Đại học	Giáo dục tiểu học			7.47	13.5	48.33	123.66	273.06	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Âu Dương Lân
19	194	Trần Thị Thanh	Quyên		12/09/1996	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học			7.86	14	54	136	293.2	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Âu Dương Lân
20	195	Ngô Lý	Hương		26/07/1997	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học			7.25	12.5	50.33	125.66	270.66	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Âu Dương Lân
21	196	Lê Thị Hạnh	Nhân		15/08/1997	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học			8.36	16.5	55.33	143.66	310.86	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Âu Dương Lân
22	197	Trần Thị	Diễm		28/09/1994	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học			6.88	15.5	49.33	129.66	267.26	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Âu Dương Lân
23	198	Nguyễn Thị Thanh	Hoa		18/05/1996	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học			7.33	16	30	92	238.6	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Âu Dương Lân
24	199	Phạm Thanh	Bạch	23/10/1990		Cao đẳng	Giáo dục tiểu học			8.28	20.5	72	185	350.6	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Âu Dương Lân
25	200	Nguyễn Thị Hoài	Thương		28/05/1997	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học			8.29	vắng				Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Âu Dương Lân
26	201	Nguyễn Ngọc	Oanh		20/09/1997	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học			7.76	20	35	110	265.2	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Âu Dương Lân
27	202	Hà Ngọc	Hiếu		29/05/1989	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học			7.73	17	58.67	151.34	305.94	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Âu Dương Lân
28	203	Nguyễn Hoài	Phong	03/07/1985		Cao đẳng	Giáo dục tiểu học			7.06	17.5	59	153	294.2	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Âu Dương Lân
29	204	Nguyễn Thị Ngọc	Hân		03/12/1997	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học			8.12	19	62	162	324.4	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Âu Dương Lân
30	205	Vô Thị Mỹ	Phụ ng		06/08/1997	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học			8.19	17	53.67	141.34	305.14	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Âu Dương Lân

STT	SBD	Họ và tên		Năm sinh		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Điểm học tập			Điểm kiểm tra sát hạch			Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	
				Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn (ĐH, CĐ, TC)	Chuyên ngành	Điểm TB môn học	Điểm TB tốt nghiệp	Điểm trung bình toàn khoá	Phòng văn kiến thức chung	Phòng văn kiến thức chuyên môn	Tổng điểm (hệ số 2)		Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển
31	206	Nguyễn Thị Mộng	Thành		03/11/1996	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học			7.13	15.5	56	143	285.6	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Âu Dương Lân
32	207	Lê Thị	Thảo		10/02/1996	Trung cấp	Sư phạm tiểu học	8	8	8	15	35	100	260	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Âu Dương Lân
33	208	Nguyễn Ngọc	Hương		20/12/1992	Đại học	Tiếng anh	7.2	7.75	7.48	17	70.33	174.66	324.26	Giáo viên tiểu học dạy tiếng anh	Âu Dương Lân
34	210	Phạm Thị Huyền	Trang		18/09/1995	Đại học	Sư Phạm Tiếng Anh			7.70	13	70.33	166.66	320.66	Giáo viên tiểu học dạy Tiếng Anh	Âu Dương Lân
35	209	Huỳnh Công Trọng	Nhân	11/08/1990		Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			7.59	15.5	54.67	140.34	292.14	Giáo viên tiểu học dạy Tiếng Anh	Âu Dương Lân
36	248	Lê Thị	Nguyệt		01/03/1986	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật			7.40	14	30	88	236	Giáo viên tiểu học dạy môn Mỹ thuật	Bùi Minh Trực
37	249	Nguyễn Ngọc Đan	Thanh		15/03/1995	Đại học	Giáo dục thể chất			7.04	vắng				Giáo viên tiểu học dạy môn Thể dục	Bùi Minh Trực
38	250	Đồng Công	Luận	20/12/1991		Đại học	Giáo dục thể chất			6.96	14.5	66.33	161.66	300.86	Giáo viên tiểu học dạy môn Thể dục	Bùi Minh Trực
39	253	Nguyễn Thanh	Vân		09/12/1995	Đại học	Giáo dục tiểu học			8.17	14.5	71	171	334.4	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Bùi Minh Trực
40	252	Võ Thị Kim	Loan		08/10/1996	Đại học	Giáo dục tiểu học			7.85	18	70.67	177.34	334.34	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Bùi Minh Trực
41	251	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên		30/08/1996	Đại học	Giáo dục tiểu học			7.85	15	72	174	331	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Bùi Minh Trực
42	254	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên		08/12/1995	Đại học	Giáo dục tiểu học			8.11	13.5	70.33	167.66	329.86	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Bùi Minh Trực
43	255	Nguyễn Hồ Ngân	Giang		01/09/1996	Đại học	Giáo dục tiểu học			7.34	15	58.33	146.66	293.46	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Bùi Minh Trực
44	256	Hoàng Thị	Sương		09/07/1995	Đại học	Giáo dục tiểu học			8.67	8.5	41	99	272.4	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Bùi Minh Trực
45	257	Nguyễn Thị An	Giang		19/05/1995	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học		8.3	7.54	17	34.67	103.34	254.14	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Bùi Minh Trực
46	258	Võ Phạm Doãn	Thanh		27/09/1997	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học			7.51	13	55	136	286.2	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Bùi Minh Trực
47	259	Vũ Thị	Thúy		18/08/1997	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học			8.55	17	44.67	123.34	294.34	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Bùi Minh Trực

STT	SBD	Họ và tên		Năm sinh		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Điểm học tập			Điểm kiểm tra sát hạch			Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	
				Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn (ĐH, CĐ, TC)	Chuyên ngành	Điểm TB môn học	Điểm TB tốt nghiệp	Điểm trung bình toàn khóa	Phòng văn kiến thức chung	Phòng văn kiến thức chuyên môn	Tổng điểm (hệ số 2)		Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển
48	260	Chiêu Tuyết	Phương		17/02/1990	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học			6.17	15	40	110	233.4	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Bùi Minh Trực
49	261	Nguyễn Tấn	Tài	20/11/1994		Trung cấp	Sư phạm tiểu học	7.2	7.3	7.3	13.5	61	149	295	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Bùi Minh Trực
50	262	Lê Thị Hoàng	Yến		20/07/1996	Trung cấp	Sư phạm tiểu học	7		7.1	15.5	59.33	149.66	291.66	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Bùi Minh Trực
51	267	Mai Kim	Ngân		27/10/1992	Cao đẳng	Sư phạm Tiếng Anh			8.04	13	65.33	156.66	317.46	Giáo viên tiểu học dạy môn Tiếng Anh	Hoàng Minh Đạo
52	273	Nguyễn Thị Cẩm	Hương		03/06/1994	Đại học	Giáo dục tiểu học			8.18	18	46	128	291.6	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Hoàng Minh Đạo
53	270	Nguyễn Hữu	Sĩ	07/03/1994		Đại học	Giáo dục tiểu học			6.11	13.5	70.67	168.34	290.54	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Hoàng Minh Đạo
54	274	Nguyễn Thị Hồng	Diễm		21/04/1992	Đại học	Giáo dục tiểu học			6.04	13	70.33	166.66	287.46	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Hoàng Minh Đạo
55	275	Lâm Duy	Kha	03/11/1995		Đại học	Giáo dục tiểu học			8.01	16.5	45.67	124.34	284.54	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Hoàng Minh Đạo
56	272	Lê Thị Thanh	Trúc		09/09/1995	Đại học	Giáo dục tiểu học			8.07	20.5	41	123	284.4	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Hoàng Minh Đạo
57	269	Nguyễn Ngọc	Trần		26/08/1980	Đại học	Giáo dục tiểu học			6.3	10	68.33	156.66	282.66	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Hoàng Minh Đạo
58	268	Trần Hồng Kim	Ngọc		23/10/1995	Đại học	Giáo dục tiểu học			7.7	14	49	126	280	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Hoàng Minh Đạo
59	271	Võ Thị Thu	Thảo		05/11/1994	Đại học	Giáo dục tiểu học			6.63	15	44.67	119.34	251.94	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Hoàng Minh Đạo
60	276	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền		03/11/1989	Đại học	Giáo dục tiểu học			6.37	14	31	90	217.4	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Hoàng Minh Đạo
61	277	Đào Phạm Thu	Vân		04/09/1997	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học			8.26	17	49.33	132.66	297.86	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Hoàng Minh Đạo
62	278	Nguyễn Thị Xuân	Mai		25/11/1994	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học			7.40	15	51	132	280	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Hoàng Minh Đạo
63	263	Phạm Thị Tuyết	Hoa		13/01/1996	Đại học	Giáo dục tiểu học			7.42	18.5	26	89	237.4	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Hưng Phú
64	264	Huỳnh Thị Phương	Thi		10/07/1996	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học			6.36	18	vắng			Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Hưng Phú

STT	SBD	Họ và tên		Năm sinh		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Điểm học tập			Điểm kiểm tra sát hạch			Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	
				Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn (ĐH, CĐ, TC)	Chuyên ngành	Điểm TB môn học	Điểm TB tốt nghiệp	Điểm trung bình toàn khoá	Phòng văn kiến thức chung	Phòng văn kiến thức chuyên môn	Tổng điểm (hệ số 2)		Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển
65	266	Phan Thị Thanh	Hằng		23/10/1990	Trung cấp	Sư phạm tiểu học	8.6		8.4	16.5	65.33	163.66	331.66	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Hưng Phú
66	265	Đỗ Thanh	Thanh	06/12/1994		Cao đẳng	Giáo dục tiểu học			6.24	18	69.33	174.66	299.46	Giáo viên tổng phụ trách Đội	Hưng Phú
67	294	Trần Thị Bảo	Trần		15/10/1993	Đại học	Giáo dục đặc biệt			7.47	18	65.33	166.66	316.06	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Hy Vọng
68	295	Nguyễn Hữu Trà	Giang		01/07/1976	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học			6.84	13.5	50	127	263.8	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Hy Vọng
69	298	Phạm Thị Diễm	Như		14/10/1996	Đại học	Giáo dục tiểu học			7.90	17.5	71.33	177.66	335.66	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Lưu Hữu Phước
70	296	Huỳnh Lê Ngọc	Hiển		26/11/1996	Đại học	Giáo dục tiểu học			7.87	15	70	170	327.4	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Lưu Hữu Phước
71	300	Lê Thị	Hồng		09/03/1996	Đại học	Giáo dục tiểu học			7.27	13.5	70.33	167.66	313.06	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Lưu Hữu Phước
72	299	Phan Thị Hồng	Mai		05/07/1987	Đại học	Giáo dục tiểu học			6.75	16.5	65.33	163.66	298.66	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Lưu Hữu Phước
73	297	Nguyễn Ngọc	Nga		13/03/1996	Đại học	Giáo dục tiểu học			7.48	vắng				Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Lưu Hữu Phước
74	301	Huỳnh Thị Cẩm	Tiên		14/08/1995	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học			7.34	14	55	138	284.8	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Lưu Hữu Phước
75	302	Khiếu Nguyễn Tuệ	Vy		15/12/1997	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học			7.35	15	61	152	299	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Lưu Hữu Phước
76	303	Trương Thị Mỹ	Hương		08/09/1997	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học			7.91	vắng				Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Lưu Hữu Phước
77	304	Lê Thị Thu	Hà		05/10/1986	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			6.12	13	63.66	153.32	275.72	Giáo viên tiểu học dạy Tiếng Anh	Lưu Hữu Phước
78	305	Phạm Tấn	Đạt	01/11/1989		Trung cấp	Sư phạm tiểu học	8.1		8	6	71	154	314	Giáo viên tổng phụ trách Đội	Lưu Hữu Phước
79	279	Phan Huy	Thụ	19/02/1996		Đại học	Giáo dục tiểu học			7.7	16.5	33	99	253	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Lý Nhân Tông
80	280	Nguyễn Ngọc	Phon		03/08/1996	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học			8.20	17	64	162	326	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Lý Nhân Tông
81	281	Nguyễn Thị Tường	Vy		12/08/1985	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học			7.62	16	67	166	318.4	Giáo viên tiểu học dạy mỹ thuật	Lý Nhân Tông

STT	SBD	Họ và tên		Năm sinh		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Điểm học tập			Điểm kiểm tra sát hạch			Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	
				Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn (ĐH, CD, TC)	Chuyên ngành	Điểm TB môn học	Điểm TB tốt nghiệp	Điểm trung bình toàn khoá	Phỏng vấn kiến thức chung	Phỏng vấn kiến thức chuyên môn	Tổng điểm (hệ số 2)		Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển
82	283	Trần Quế	Phương		15/10/1996	Đại học	Giáo dục tiểu học			8.17	21	71.66	185.32	348.72	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Lý Thái Tổ
83	282	Lê Nguyễn Thùy	Dương		03/01/1989	Đại học	Giáo dục tiểu học			6.66	17	70	174	307.2	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Lý Thái Tổ
84	284	Lê Bảo	Ngọc		04/03/1996	Đại học	Giáo dục tiểu học			8.07	vắng				Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Lý Thái Tổ
85	285	Trần Huệ	Cầm		21/02/1994	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học			6.62	vắng				Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Lý Thái Tổ
86	286	Nguyễn Thị Thúy	Hằng		24/12/1997	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học			7.58	17.5	59	153	304.6	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Lý Thái Tổ
87	287	Nguyễn Ngọc Thùy	Trang		19/02/1988	Trung cấp	Giáo dục tiểu học	7.2		7.1	18	53.33	142.66	284.66	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Lý Thái Tổ
88	310	Ngô Hoàng Thanh	Thư		30/06/1995	Đại học	Giáo dục tiểu học			7.97	16	72	176	335.4	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Nguyễn Công Trứ
89	306	Hy Kim	Phú	01/09/1995		Đại học	Giáo dục tiểu học			7.77	18	71.66	179.32	334.72	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Nguyễn Công Trứ
90	307	Nguyễn Hồng	Hưng	12/09/1986		Đại học	Sư phạm tiểu học			6.25	16.5	70	173	298	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Nguyễn Công Trứ
91	311	Hà Châu Hương	Quỳnh		05/04/1996	Đại học	Giáo dục tiểu học			6.83	18	60	156	292.6	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Nguyễn Công Trứ
92	308	Lê Trúc	Ngân		22/02/1996	Đại học	Giáo dục tiểu học			7.69	17	50	134	287.8	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Nguyễn Công Trứ
93	309	Phan Minh	Nhật	04/10/1996		Đại học	Giáo dục tiểu học			8.17	vắng				Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Nguyễn Công Trứ
94	312	Lê Thị	Tuyết		10/06/1996	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học			7.85	13	67.66	161.32	318.32	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Nguyễn Công Trứ
95	313	Phạm Thị	Hà		11/10/1997	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học			6.63	vắng				Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Nguyễn Công Trứ
96	314	Phan Nhất	Tường		19/11/1997	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học			8.43	15	51.66	133.32	301.92	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Nguyễn Công Trứ
97	315	Lương Thị Cẩm	Tú		22/09/1997	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học			7.77	17.5	60.33	155.66	311.06	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Nguyễn Công Trứ
98	316	Đào Thị Như	Hoài		17/01/1989	Trung cấp	Sư phạm tiểu học	6.9		6.7	16	63	158	292	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Nguyễn Công Trứ

STT	SBD	Họ và tên		Năm sinh		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Điểm học tập			Điểm kiểm tra sát hạch			Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	
				Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn (ĐH, CĐ, TC)	Chuyên ngành	Điểm TB môn học	Điểm TB tốt nghiệp	Điểm trung bình toàn khoá	Phỏng vấn kiến thức chung	Phỏng vấn kiến thức chuyên môn	Tổng điểm (hệ số 2)		Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển
99	215	Vũ Hà	Duyên		12/12/1996	Đại học	Giáo dục tiểu học			8.03	14	65.66	159.32	319.92	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Nguyễn Nhược Thị
100	212	Trương Thị	Phương		11/10/1995	Đại học	Giáo dục tiểu học			7.38	16	68.33	168.66	316.26	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Nguyễn Nhược Thị
101	214	Trần Minh	Xuân	12/04/1979		Đại học	Giáo dục tiểu học			6.41	13	70	166	294.2	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Nguyễn Nhược Thị
102	213	Lê Thị	Vân		04/11/1996	Đại học	Giáo dục tiểu học			7.27	16	58	148	293.4	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Nguyễn Nhược Thị
103	217	Bùi Văn	Hoàng	21/01/1991		Đại học	Giáo dục tiểu học			6.60	11	45	112	244	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Nguyễn Nhược Thị
104	216	Trần Xuân	Hung	20/09/1982		Đại học	Giáo dục tiểu học			7.58	11	25.66	73.32	224.92	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Nguyễn Nhược Thị
105	218	Võ Ngọc Thảo	Trang		16/01/1980	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học			7.21	15	45	120	264.2	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Nguyễn Nhược Thị
106	219	Nguyễn Thị Quỳnh	Như		30/01/1997	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học			7.77	8	65.33	146.66	302.06	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Nguyễn Nhược Thị
107	220	Trần Phan Ánh	Ngọc		22/03/1994	Trung cấp	Sư phạm tiểu học	7		7	16	44	120	260	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Nguyễn Nhược Thị
108	221	Dương Thị Cẩm	Tiên		14/11/1995	Trung cấp	Sư phạm tiểu học	7.5	7.3	7.3	16	63	158	304	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Nguyễn Nhược Thị
109	158	Nguyễn Công	Tài	02/10/1986		Đại học	Sư phạm Tin học			7.13	vắng				Giáo viên dạy Tin học	Nguyễn Trục
110	159	Phùng Ngân Ánh	Tuyên		05/11/1991	Đại học	Giáo dục tiểu học			7.2	17.5	69	173	317	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Nguyễn Trục
111	161	Nguyễn Thị Mai	Hương		20/12/1996	Đại học	Giáo dục tiểu học			7.89	16	71	174	331.8	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Nguyễn Trục
112	162	Nguyễn Thị	Thảo		10/07/1990	Đại học	Giáo dục tiểu học			6.74	14.5	28	85	219.8	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Nguyễn Trục
113	163	Đinh Thị Thu	Thủy		28/11/1994	Đại học	Giáo dục tiểu học			7.21	12.5	28	81	225.2	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Nguyễn Trục
114	164	Lê Thị	Tài		30/10/1996	Đại học	Giáo dục tiểu học			8.11	20	28	96	258.2	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Nguyễn Trục
115	160	Phan Thị Vy	Vy		05/07/1995	Đại học	Giáo dục tiểu học			7.1	vắng				Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Nguyễn Trục

STT	SBD	Họ và tên		Năm sinh		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Điểm học tập			Điểm kiểm tra sát hạch			Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	
				Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn (ĐH, CĐ, TC)	Chuyên ngành	Điểm TB môn học	Điểm TB tốt nghiệp	Điểm trung bình toàn khoá	Phỏng vấn kiến thức chung	Phỏng vấn kiến thức chuyên môn	Tổng điểm (hệ số 2)		Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển
116	165	Nguyễn Thị Kim	Hiếu		14/02/1984	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học			6.85	20	70	180	317	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Nguyễn Trục
117	167	Lương Bá	Thái	21/12/2018		Cao đẳng	Giáo dục tiểu học			8.5	19	54	146	316	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Nguyễn Trục
118	166	Lê Hoàng	Phúc	18/10/1996		Cao đẳng	Giáo dục tiểu học			7.78	20	60	160	315.6	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Nguyễn Trục
119	168	Vô Minh	Thùy		04/08/1991	Trung cấp	Sư phạm tiểu học	7.6	7	7.3	16	50.33	132.66	278.66	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Nguyễn Trục
120	169	Phạm Ngọc	Bích		13/09/1993	Cao đẳng	Tiếng Anh			5.79	15.5	70	171	286.8	Giáo viên tiểu học dạy Tiếng Anh	Nguyễn Trục
121	290	Đinh Thị Thảo	Quyên		19/08/1995	Đại học	Sư phạm tiểu học			7.06	13.5	70	167	308.2	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Nguyễn Trung Ngan
122	289	Nguyễn Thị Thảo	Sương		25/07/1996	Đại học	Giáo dục tiểu học			7.44	15	27.33	84.66	233.46	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Nguyễn Trung Ngan
123	288	Nguyễn Văn	Việt	28/08/1991		Đại học	Giáo dục tiểu học			6.42	12.5	25	75	203.4	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Nguyễn Trung Ngan
124	291	Nguyễn Thị Ngọc	Hân		04/07/1992	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học			7.42	12.5	65	155	303.4	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Nguyễn Trung Ngan
125	292	Nguyễn Bích	Thuận		07/02/1991	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học			6.77	12	39.67	103.34	238.74	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Nguyễn Trung Ngan
126	222	Trương Thị Mỹ	Tú		18/10/1995	Đại học	Giáo dục thể chất			7.75	13	66	158	313	Giáo viên tiểu học dạy môn Thể dục	Phan Đăng Lưu
127	226	Đỗ Phương	Trúc		20/06/1994	Đại học	Giáo dục tiểu học			8.21	17	62	158	322.2	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Phan Đăng Lưu
128	223	Huỳnh Thị Kim	Huệ		10/02/1989	Đại học	Giáo dục tiểu học			6.3	13.5	68	163	289	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Phan Đăng Lưu
129	224	Nguyễn Thị Ngọc	Châu		16/11/1984	Đại học	Giáo dục tiểu học			6.57	12	66	156	287.4	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Phan Đăng Lưu
130	228	Trần Thị Kim	Huệ		26/03/1995	Đại học	Giáo dục tiểu học			7.52	16	51	134	284.4	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Phan Đăng Lưu
131	227	Đỗ Thị Thu	Hương		14/09/1991	Đại học	Giáo dục tiểu học			6.47	15	62	154	283.4	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Phan Đăng Lưu
132	225	Phạm Thị	Láng		22/07/1992	Đại học	Giáo dục tiểu học			6.12	13	60.33	146.66	269.06	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Phan Đăng Lưu

STT	SBD	Họ và tên		Năm sinh		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Điểm học tập			Điểm kiểm tra sát hạch			Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	
				Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn (ĐH, CĐ, TC)	Chuyên ngành	Điểm TB môn học	Điểm TB tốt nghiệp	Điểm trung bình toàn khoá	Phỏng vấn kiến thức chung	Phỏng vấn kiến thức chuyên môn	Tổng điểm (hệ số 2)		Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển
133	229	Cao Thị Mỹ	Thê		07/09/1987	Đại học	Giáo dục tiểu học			6.56	10	53	126	257.2	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Phan Đăng Lưu
134	230	Mai Thị Cẩm	Hà		25/09/1997	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học			7.90	vắng				Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Phan Đăng Lưu
135	231	Nguyễn Thị Thanh	Thảo		27/01/1997	Trung cấp	Sư phạm tiểu học	7.2	7	7.1	13	57	140	282	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Phan Đăng Lưu
136	170	Trương Thùy	Trinh		03/06/1995	Đại học	Giáo dục tiểu học			7.41	14	71.67	171.34	319.54	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Rạch Ông
137	171	Đặng Thị Kim	Sơn		17/09/1985	Đại học	Giáo dục tiểu học			7	12	51	126	266	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Rạch Ông
138	172	Huỳnh Thị Mỹ	Hạnh		26/07/1995	Đại học	Giáo dục tiểu học			7.89	14	45.33	118.66	276.46	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Rạch Ông
139	232	Nguyễn Thị Ngọc	Thúy		01/01/1994	Đại học	Giáo dục tiểu học			7.71	14	72	172	326.2	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Thái Hưng
140	234	Nguyễn Ngọc Thảo	Quỳnh		13/07/1995	Đại học	Giáo dục tiểu học			6.78	16	70.33	172.66	308.26	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Thái Hưng
141	235	Đinh Thị	Lý		19/05/1993	Đại học	Giáo dục tiểu học			7.64	14	55.33	138.66	291.46	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Thái Hưng
142	233	Nguyễn Thị Oanh	Vũ		04/11/1991	Đại học	Giáo dục tiểu học			6.15	10	39.67	99.34	222.34	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Thái Hưng
143	236	Nguyễn Võ Anh	Thư		16/06/1997	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học			7.72	20	61	162	316.4	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Thái Hưng
144	237	Huỳnh Thị Trúc	Linh		10/10/1990	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học			7.17	vắng				Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Thái Hưng
145	238	Hồ Thị Lệ	Huyền		18/07/1992	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học			7.88	vắng				Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Thái Hưng
146	239	Lương Thục	Nguyên		15/10/1996	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học			7.45	vắng				Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Thái Hưng
147	174	Lưu Thị Ánh	Ngọc		05/08/1994	Đại học	Giáo dục tiểu học			7.86	vắng				Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Trần Danh Lâm
148	178	Lê Thị	Thu		05/07/1996	Đại học	Giáo dục tiểu học			7.21	vắng				Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Trần Danh Lâm
149	177	Hà Thị	Liên		14/08/1994	Đại học	Sư phạm tiểu học			7.68	19	68.33	174.66	328.26	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Trần Danh Lâm

STT	SBD	Họ và tên		Năm sinh		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Điểm học tập			Điểm kiểm tra sát hạch			Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	
				Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn (ĐH, CĐ, TC)	Chuyên ngành	Điểm TB môn học	Điểm TB tốt nghiệp	Điểm trung bình toàn khoá	Phòng văn kiến thức chung	Phòng văn kiến thức chuyên môn	Tổng điểm (hệ số 2)		Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển
150	176	Hồ Thị Xuân	Thủy		07/03/1996	Đại học	Giáo dục tiểu học			7.27	18	68	172	317.4	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Trần Danh Lâm
151	179	Trần Thanh	Trường	22/12/1995		Đại học	Giáo dục tiểu học			7.77	13	68	162	317.4	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Trần Danh Lâm
152	175	Nguyễn Thị Thủy	Hồng		30/06/1996	Đại học	Giáo dục tiểu học			7.55	17	59	152	303	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Trần Danh Lâm
153	173	Nguyễn Thị Thủy	Trang		05/09/1995	Đại học	Giáo dục tiểu học			6.94	13	56	138	276.8	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Trần Danh Lâm
154	180	Ngô Thị Thái	Hà		17/10/1997	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học			8.50	vắng				Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Trần Danh Lâm
155	181	Lê Thị Lâm	Ứng		01/01/1997	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học			8.15	17	66.66	167.32	330.32	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Trần Danh Lâm
156	182	Vũ Ngọc	Thy		19/02/1992	Trung cấp	Sư phạm tiểu học		7.9	7.6	17	vắng			Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	Trần Danh Lâm
157	183	Bùi Thị	Giàu		09/03/1992	Cao đẳng	SP Anh			6.71	13	67.66	161.32	295.52	Giáo viên tiểu học dạy anh văn	Trần Danh Lâm
158	211	Đỗ Thị Thúy	Vy		20/04/1992	Đại học	Sư phạm âm nhạc			6.89	16	70.33	172.66	310.46	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn âm nhạc	Trần Nguyên Hân
159	317	Trần Hà Trâm	Anh		14/06/1995	Cao đẳng	Sư phạm Âm nhạc			6.63	17	71	176	308.6	Giáo viên dạy Âm nhạc	Tuy Lý Vương
160	318	Dương Thị	Thương		04/02/1996	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			7.15	17	65.66	165.32	308.32	Giáo viên tiểu học dạy Tiếng Anh	Tuy Lý Vương
161	319	Lưu Quang	Thịnh	09/04/1995		Cao đẳng	Sư phạm Tiếng Anh			8.27	19	28	94	259.4	Giáo viên tiểu học dạy Tiếng Anh	Tuy Lý Vương

Lưu ý: Ứng viên trúng tuyển phải có tổng điểm kiểm tra sát hạch (cột 14) đạt từ 100 điểm trở lên (đã nhân hệ số 2)

Người lập bảng

THỦ KÝ HỘI ĐỒNG
Trịnh Hồng Minh

Quảng Ngãi, ngày 21 tháng 8 năm 2018
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
PHÒNG
GIÁO DỤC
VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Đương Văn Dân